

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 156/2017/HS-ST
Ngày 25-7-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thúy Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thanh Vân

2. Ông Lê Bá Hợp

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Diệp Tuấn, là Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Vinh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2017 tại: Trụ sở Ủy ban nhân dân Phường Y, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 89/2017/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2017 đối với bị cáo:

Lê Văn H; sinh năm: 1993, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: nam; nơi thường trú: 304/8B đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: kinh; con ông Lê Văn H và bà Trần Thị T; chưa có vợ, con; tiền sự: không.

Tiền án: Ngày 29/9/2015, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. (Bản án số: 168/2015/HSST ngày 29/9/2015 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 07/7/2016).

Nhân thân:

- Ngày 14/3/2009, bị Công an Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”.

- Ngày 09/6/2010, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số: 114/2010/HSST ngày 09/6/2010 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 30/4/2011).

- Ngày 22/8/2012, bị Công an Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Ngày 22/10/2014, Ủy ban nhân dân quận C, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy (Quyết định số: 7857/QĐ-UBND ngày 22/10/2014 của Ủy ban nhân dân quận C, Thành phố Hồ Chí Minh).

Bị bắt tạm giữ ngày: 03/10/2016. (Có mặt)

- *Người bị hại:* Bà Huỳnh Thị Ngọc M; sinh năm: 1977; trú tại: ấp D, xã E, huyện F, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: tổ 8, ấp 5, xã G, huyện I, tỉnh Bình Phước. (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Nguyễn Tân T; sinh năm: 1978; trú tại: ấp 5, xã K, huyện L, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 02/10/2016, Lê Văn H gặp đối tượng tên C (chưa rõ lai lịch) tại khu vực chợ P, sau đó C cùng H đi uống cà phê. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi C đang điều khiển xe mô tô biển số: 63B2-06185 chở H chạy đến trước siêu thị Vincom tại số 12 đường M, Phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện chị Huỳnh Thị Ngọc M đang đi bộ, trên vai có đeo 01 túi xách màu đen nên C chỉ cho H thấy và rủ H cướp giật thì H đồng ý. Lúc này, C cho xe ép sát bên phải chị M để H ngồi phía sau dùng tay trái giật đứt chiếc túi xách của chị M rồi cả hai tẩu thoát. Trên đường tẩu thoát, H mở túi xách kiểm tra thấy có 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus nên cất giấu vào quần lót. Tẩu thoát được 01 đoạn C dùng xe để H cất túi xách vào cốp xe rồi cả hai tiếp tục đi đến trước nhà số 348/103A đường M, Phường X, quận C thì bị Công an Phường X, quận C phát hiện nghi vấn nên kiểm tra hành chính, C bỏ xe chạy bộ tẩu thoát còn H bị giữ đưa về trụ sở Công an Phường X, quận C làm việc.

Tại bản Cáo trạng số: 110/CTr-VKS ngày 20/4/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Văn H về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự.

+ Tại phiên tòa:

- Bị cáo Lê Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu và kết luận Cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; Điều 33; điểm g khoản

1 Điều 48 và Điều 46 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Văn H mức án từ 04 năm đến 05 năm tù.

Căn cứ vào những chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ của vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Văn H đã khai nhận như sau: Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 02/10/2016 khi C đang điều khiển xe mô tô biển số: 63B2-06185 chở bị cáo chạy đến trước siêu thị Vincom (tại số 12 đường M, Phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh) thì phát hiện chị Huỳnh Thị Ngọc M đang đi bộ, trên vai có đeo một túi xách màu đen, sau đó C cho xe ép sát bên phải chị M để bị cáo ngồi phía sau dùng tay trái giật đứt chiếc túi xách của chị M rồi cả hai nhanh chóng tẩu thoát. Trên đường tẩu thoát, thì bị Công an phường X, quận C phát hiện bắt giữ. Riêng đối tượng tên C đã tẩu thoát.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 193/KL ngày 06/10/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus, trị giá là: 7.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia RM 1011, trị giá là: 300.000 đồng.

Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo, được xác định phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Rõ ràng, đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Lê Văn H đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 136 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chẳng những đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội nên cần phải xử lý nghiêm, nhằm răn đe, giáo dục và cải tạo bị cáo, đồng thời nêu gương phòng ngừa chung.

[2] Xét thấy, trong vụ án này bị cáo đã có hành vi dùng xe mô tô để thực hiện việc cướp giật tài sản là dùng thủ đoạn nguy hiểm, tài sản bị cướp giật là 01 chiếc túi xách bên trong gồm có: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus, 01 điện thoại di động hiệu Nokia RM 1011 và 4.600.000 đồng, tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là: 11.900.000 đồng. Do đó, khi lượng hình cần áp dụng điểm d khoản 2 của điều luật đã viện dẫn để quyết định hình phạt đối với bị cáo. Ngoài ra, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái

phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, cần có mức án nghiêm.

[3] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo được hưởng một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội thuộc trường hợp chưa gây thiệt hại, do tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

[4] Về bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, người bị hại Huỳnh Thị Ngọc M vắng mặt. Tuy nhiên, trong giai đoạn điều tra vụ án người bị hại khai nhận đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: Số tiền 3.000.000 đồng; 01 điện thoại di động Nokia 1280, số imei: 356713/05/573161/4; 01 điện thoại di động Iphone 5 màu đen, bị bể màn hình không sử dụng được, thu giữ của bị cáo. Xét thấy, đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo. Riêng đối với 01 điện thoại di động Iphone 5 màu đen, bị bể màn hình không sử dụng được, tại phiên tòa bị cáo khai nhận không có yêu cầu lấy lại nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với: 01 xe gắn máy Honda Wave, biển số: 63B2-061.85, số khung: RLHHC 12328Y 359404, số máy: không. Bị cáo khai nhận đây là tài sản của đối tượng tên C (không rõ lai lịch). Qua điều tra xác minh được biết: biển số 63B2-061.85 là của xe gắn máy nhãn hiệu: Wave Alpha; số máy: C12E-2915792; số khung: 1203BY115774 do ông Nguyễn Tấn T đứng tên chủ sở hữu, hiện nay ông T vẫn đang sử dụng chiếc xe nêu trên, nên có căn cứ xác định biển số xe mà bị cáo đang sử dụng là biển số giả. Đồng thời xét thấy, chiếc xe trên không rõ nguồn gốc nên cần phải tịch thu sung quỹ Nhà nước. Riêng đối với biển số: 63B2-061.85 là biển số xe giả nên cần tịch thu và tiêu hủy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; Điều 33; điểm g khoản 1 Điều 48; các điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo **Lê Văn H** 05 (năm) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ: 03/10/2016.

Căn cứ khoản 1 và các điểm b, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- + Trả lại cho bị cáo Lê Văn H:
- Số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng.
- 01 điện thoại di động Nokia 1280, số imei: 356713/05/573161/4.
- + Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với:
- 01 điện thoại di động Iphone 5 màu đen, bị bể màn hình không sử dụng được.
- 01 xe gắn máy Honda Wave, số khung: RLHHC 12328Y 359404, số máy: không.
- + Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 biển số: 63B2-061.85.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 413/PNK ngày 06/10/2016 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh).

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo để xin Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án. Trường hợp đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Công an quận Gò Vấp;
- PC 53 – CA TP. HCM;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QL, NVLQ;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Sở Tư pháp;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Vũ Thị Thúy Nga